**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU**

**TRƯƠNG MẦM NON DIỄN KỶ**

**CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**Thực hiện trong 5 tuần. Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025.**

Phương tiện và QĐGTđường bộ, đường sắt **: 2 tuần**

Tín hiệu đèn giao thông **: 1 tuần**

Phương tiện và QĐGT đường thủy **: 1 tuần**

Phương tiện và QĐGT đường hàng không **: 1 tuần**

**GIÁO VIÊN : Tăng Thị Trinh**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

**CHỦ ĐỀ : BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

Thực hiện trong 5 tuần: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Tổ chức bữa ăn** | - Bắt đầu cho trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc ( thịt, cá , rau , cơm , canh...)  - Tập cho trẻ biết mời cô , mời bạn trước khi vào ăn , uống  - Bước đầu tập cho trẻ cách cầm thìa và tự xúc ăn  - Tập cho trẻ làm 1 số việc tự phục vụ như lấy cất bát đúng nơi quy định  - Cung cấp cho trẻ một số từ trong ăn uống  - Biết giữ vệ sinh trong ăn uống. | - Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết khẩu phần.  - Sắp xếp bàn ghế đủ cho trẻ ngồi , chuẩn bị đĩa bỏ cơm rơi, đĩa bỏ khăn ẩm lau tay,  - Giới thiệu với trẻ về các món ăn mà trẻ đang ăn  - Trẻ mới đi học còn nhút nhát chưa chịu xúc ăn cô đút cho trẻ ,sau trẻ quen dần cô tập cho trẻ tự xúc ăn.  - Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ.  - Lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động trong ngày  - Tuyên dương khen ngợi khi trẻ có hành vi thói quen tốt. |  |
| **2.** **Tổ chức giấc ngủ** | - Tập cho trẻ có thói quen ngủ trưa từ 120 – 150 phút  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy gối của mình  - Trẻ được ngủ ngon giấc, đủ giấc, an toàn , thoáng mát. | - Trò chuyện đông viên trẻ trước khi đi ngủ, đọc thơ, nghe hát ru , theo dõi chăm sóc giấc ngủ cho trẻ, đặc biệt là những trẻ khó ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong giấc ngủ của trẻ , trẻ nào dậy trước cô cho trẻ đi vệ sinh trước |  |
| **3. Tổ chức vệ sinh:** | **\* Vệ sinh cá nhân cô:**  - Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ,gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng chân cắt ngắn, đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi ho, sổ mũi, viêm họng...  - Phải được khám sức khoẻ theo định kỳ. | - Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi  Phối hợp với trạm y tế để trực tiếp khám và theo dõi sức khỏe theo định kỳ. |  |
| **\*Vệ sinh cá nhân trẻ:**  - Trẻ phải có đầy đủ đồ dùng cá nhân riêng biệt, có ký hiệu riêng  - 100% trẻ có ca cốc, bát, thìa, khăn mặt.  - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ướt bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước  Khăn mặt của trẻ phải được ngâm giặt bằng xà phòng hàng ngày.Có đủ nước sạch cho trẻ dùng. | - Lồng ghép giáo dục vệ sinh vào trong các giờ học và các hoạt động  - Tổ chức vệ sinh cho trẻ trước bữa ăn, sau khi trẻ đi vệ sinh,trước khi trả trẻ...  Trao đổi với phụ huynh thường xuyên quan tâm động viên trẻ biết chấp nhận những yêu cầu của người lớn.. |  |
| **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp**  - Môi tường sạch sẽ thoáng mát. Sân trường các khu vực xung quanh lớp học phải được vệ sinh sạch sẽ.Tạo môi trường cây xanh bóng mát, xử lý rác thải, nước thải.Đồ chơi của trẻ phải sạch sẽ an toàn, cô giáo vệ sinh đồ dùng đồ chơi ít nhất 1tuần/ 1lần.  Phòng học sạch sẽ khô thoáng, không ẩm ướt. | -Tổ chức cho trẻ lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh môi trường nhóm lớp vào các buổi chiều thứ 6 hàng tuần . |  |
| **4. Tổ chức chăm sóc sức**  **khỏe và an toàn** | ***\** Sức khỏe**  - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. và cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng mỗi tháng 1 lần. | - Cô tổ chức cân, đo và chấm vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ SDD. |  |
| **\* Phòng bệnh** - Phòng chống bệnh tiêu chảy, đau mắt, cảm cúm cho trẻ | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ nhất là những luc thời tiết thay đổi đột ngột. |  |
| \* **Thể lực**  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn.  **\* An toàn:**  - Đảm bảo an toàn: Không để xẩy ra tai nạn, thất lạc trẻ  - Trẻ đến lớp vui vẻ, thích đến trường học, biết nói với cô và bố mẹ khi có dấu hiệu đau ốm.  - Đảm bảo bầu không khí thân mật, cảm giác yên ổn  - Trẻ khoẻ mạnh,chiều cao, cân nặng, phát triễn bình thường.  - Trẻ biết chơi cẩn thận không xô đẩy bạn. | - Cho trẻ ăn đủ chất, hợp vệ sinh, thường xuyên tập luyện thể dục.  -Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi ở trường mầm non, cách chơi các đồ chơi ở trường.  - Không được chơi những đồ dùng sắc nhọn. Trong lúc chơi không xô đẩy bạn.  - Làm tốt việc đón, trả trẻ.  - Làm tốt công tác bao quát và quản lý trẻ.  - Giáo dục trẻ ở nhà cũng như ở trường không được chơi gần ao hồ...  - Tạo không khí vui vẻ cho trẻ khi đến trường. Cho trẻ tham gia vào các hoạt động của lớp như liên hoan văn nghệ, kể chuyện sáng tạo về gương bạn tốt . Ở mọi nơi, cô giáo tạo môi trường thân thiện,  gần gũi, cởi mở với trẻ Tuyên truyền phối hợp với phụ huynh để làm tốt công tác này. |  |
|  | **\* Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.**  - Đảm bảo bầu không khí Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thân mật, cảm giác yên ổn.  -Cô quan tâm đến trẻ nhiều hơn,cho trẻ ăn thêm các chất dinh dưỡng,tập thể dục thường xuyên | - Cô trao đổi với phụ huynh về biện pháp chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng,  -Nhắc phụ huynh cho trẻ uống thêm sữa,ăn thêm chất đạm và chất béo,thay đổi cách chế biến các món ăn. |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ :**

**BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN.**

Thực hiện trong 5 tuần: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025.

                                                Người thực hiện: Tăng Thị Trinh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | **Hoạt động** | |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | |
| ***a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | | | |
| ***\* Dinh dưỡng và sức khỏe:***  **1.** Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:  Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 đến 15.2  (kg)  Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm)  Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg)  Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm) | ***\* Dinh dưỡng và sức khỏe:***  - Cân đo theo dõi biểu đồ  - Khám sức khoẻ định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi.  - Tăng cường tập thể dục thể thao  - Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho trẻ  - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ | | | - HĐ thể dục: Cô cho trẻ tập các bài tập nhằm phát triển về thể lực của trẻ.  - Cân đo trẻ và theo dõi cân đo và sức khỏe của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng.   Cô nắm được trẻ SDD và trẻ thấp còi để có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh trong việc CSDG trẻ. |
| **3**.Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa | - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa | | | - HĐ ngủ: Giờ ngủ trưa tập cho trẻ đủ 150 phút |
| **5**. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. | - Tập tự phục vụ:  - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. | | | **-** HĐ mọi lúc mọi nơi: Cô trò chuyện với trẻ về việc vệ sinh rửa tay, lau mặt. |
| **6**.Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | - Trẻ mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bi bẩn, bị ướt.  + Tập cho trẻ kỹ năng xếp dép ngay ngắn trước khi đi ngủ.  + Tập cho trẻ kỹ năng tự mặc áo.  + Dạy trẻ kỹ năng mặc quần  + Dạy trẻ kỹ năng đi dép  + Dạy trẻ kỹ năng đội mũ  + Dạy trẻ kỹ năng đi tất | | | - HĐ chơi tập có chủ định:  + KNS: Dạy trẻ kỹ năng xếp dép lên giá. |
| **8**.Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm. | - Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.  + Dạy trẻ không trèo lên bàn cao, không chọc tay vào ổ điện, không chọc tay vào mắt bạn, không ngậm hột hạt. | | | **-HĐ mọi lúc mọi nơi:** Cô trò chuyện với trẻ nên tránh những nơi nguy hiểm, những vật dụng nguy hiểm như lan can, ổ điện,… |
| ***b. Phát triển vận động*** | | | | |
| **9**.Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, chân, lưng - bụng | Tập vận động các nhóm cơ và hệ hô hấp:   * Hô hấp: tập hít vào, thở ra. * Tay: giơ cao, đưa tay ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng bụng, lườn: Cúi người về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên. * Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | | | - HĐ giờ thể dục sáng: Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng  - BTPTC : Gà gáy  - TDS: Theo lời bài hát “ Gà gáy”. Biết đưa tay ra |
| **10**. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy, bước. | - Tập đi, chạy:  + Đi kết hợp với chạy  + Chạy đổi hướng | | | - HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết:  + Đi kết hợp với chạy  + Chạy đổi hướng  -TCVĐ:Về đúng bến, bánh xe quay.  - HĐ dạo chơi ngoài trời:  Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô. |
| **11**. Trẻ thực hiện phối hợp tay- mắt trong vận động tung, ném, bắt. | - Tập ném:  Ném bóng về phía trước | | | - HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết:  - VĐCB: Ném bóng về phía trước  -TCVĐ: Máy bay |
| **MT16.** Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn. | - Tập bò, trườn:  + Trườn qua vật cản.  + Trườn chui qua cổng | | | - HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết:  + Trườn qua vật cản.  + Trườn chui qua cổng  -TCVĐ: Bóng tròn to, Bắt bướm.  - HĐ dạo chơi ngoài trời:  Cho trẻ |
| 15. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động. ( nhào, vẽ, xâu) | - Cho trẻ sử dụng bộ búa cọc, búa babi.  - Nhón nhặt đồ vật.  - Tập xâu, luồn dây. Cài cởi cúc, buộc dây.  - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ. | | | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và biết phối hợp mắt trong các hoạt động với cô và bạn trong hoạt động hàng ngày. |
|  |  | | |  |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | |
| **20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. | * Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.   + Một số phương tiện giao thông | - HĐ chơi tập có chủ định:  \* **NBTN**:  - Xe máy – ô tô.  - Máy bay -  khinh khí cầu.  - Tàu thuỷ - thuyền buồm.  -Tàu hoả. | | |
| **24.** Trẻ nhận biết được một số hình dạng. | Có khả năng nhận biết các hình: Hình tròn, hình vuông | - HĐ chơi tập có chủ định:  + NBTN: Hình tròn – hình vuông. | | |
| ***3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ*** | | | | |
| **29**. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. | - Trẻ nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | \* HĐ Chơi tập có chủ định:  -Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô.  - Hoạt động chơi ở các góc:  - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, vận chuyển đồ dùng.  - Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng bằng các bánh xe, hột hạt, xếp đoàn tàu, xếp ô tô bằng các hình khối, xếp đường đi.   - Góc thao tác vai: Quấy bột, bế em, cho em ăn, tắm em, ru em ngủ.  - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, tô màu, chơi đất nặn...... | | |
| **30**. Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? …làm gì? … như thế nào? | - Trẻ nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? | \* HĐ Chơi tập có chủ định:  -Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô.  \* HĐ dạo chơi ngoài trời:  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của cô khi được hỏi về đồ chơi ngoài trời. | | |
| **31** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện:  **Chủ đề Bé thích đi bằng phương tiện giao thông**  **+** Chuyến du lịch của chú gà trống choai ( Lương Thị Bình), Câu chuyện về chú xe ủi (Lương Thị Bình), Vì sao thỏ cụt đuôi ( Đặng Lan), Vịt và rùa đi tắm biển, xe lu và xe ca. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:   -Trẻ nghe và biết tên bài câu chuyện.  + Tàu thuỷ tí hon  + Chuyến du lịch của chú gà trống choai  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều: Ôn luyện, làm quen các bài thơ, truyện, ca dao...trong chủ đề.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. | | |
| **33**. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao, với sự giúp đỡ của cô giáo. | \* Dạy trẻ nghe và đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng như **:**  **Chủ đề Chủ đề Bé thích đi bằng phương**  **tiện giao thông**  - Xe đạp; Con tàu; Đèn xanh đèn đỏ; Bé nằm mơ, Bé và mẹ,xe chữa cháy, tiếng còi tàu,thuyền và cá.... | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  Thơ: Xe đạp, con tàu.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao | | |
| **36.** Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép. | -Trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.  + Dạy trẻ biết thưa cô, xin cô, cảm ơn cô.  +Dạy trẻ kỹ năng chào cô khi đến lớp và khi ra về. | - Hoạt động mợi lúc mọi nơi: Trong giao tiếp, trong hoạt động hàng ngày. | | |
| ***4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm******mỹ*** | | | | |
| **41.** Trẻ biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | - Dạy trẻ biểu lộ và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận | - Hoạt động mợi lúc mọi nơi: Trẻ biểu lộ sự yêu thích, thích thú khi chơi. | | |
| **45.** Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. | - Cho trẻ chơi ở hoạt động góc và mọi lúc, mọi nơi: Trẻ thực hiện được một số yêu cầu, quy định đơn giản mà cô đặt ra như: Không tranh dành đồ chơi của nhau, để đồ chơi vào đúng nơi quy định. | | |
| **46.** Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn. | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.  + Dạy trẻ kỹ năng xếp ghế, xếp đồ dùng lên giá, kệ | - HĐ Chơi tập có chủ định:  + KNS: Xếp hàng chờ đến lượt. | | |
| **47.** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | **Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ như:**  **Chủ đề Bé thích đi bằng phương tiện giao thông:**  Nhớ lời cô dặn (Hồng Ngọc); Em đi qua ngã tư đường phố (Hoàng Văn Yến); Em đi chơi thuyền (Trần Kiết Tường); Anh phi công ơi (Nhạc: Xuân Giao, Lời: Xuân Quỳnh). Dân ca (tự chọn),bác đưa thư vui tính,một đoàn tàu...  **\* Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc**.  **Chủ đề Bé thích đi bằng phương tiện giao thông**  : Lái ô tô (Đoàn Phi); Em tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý); Đèn xanh, đèn đỏ (Nhạc: Lương Vĩnh, ý thơ: Thế Hội); Đường em đi (Nhạc: Ngô Quốc Tính, Lời: Tường Vân... | - HĐ Chơi tập có chủ định:  \*HĐ âm nhạc  + Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố. Anh phi công ơi, em đi chơi thuyền.  + Dạy hát: Em tập lái ô tô, + VĐTN: Đoàn tàu nhỏ xíu,  Biểu diễn cuối chủ đề;  +TC: Ô tô và chim sẻ.  + Máy bay.  - HĐ chơi: Ở góc nghệ thuật.  - HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc... | | |
| **48.** Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh. | - Vẽ các đường nét khác nhau, di mầu, nặn, xé, vò, xâu dây, xâu vòng, xếp hình.  **\* Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì?**  + Tô màu ô tô.  + Nặn bánh xe  + Tô màu mũ bảo hiểm  + Xếp ô tô, xếp tàu hỏa  + Xếp ngã tư đường phố | - Chơi tập có chủ định  \*HĐ tạo hình:  - Tô màu ô tô.  - Nặn bánh xe.   \* HĐVĐV:  - Xếp đoàn tàu.  \*HĐ chơi ở các góc: Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật.. | | |